TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 27 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Luyến.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; sinh ngày 26/8/1997 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã M, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ làm thạch cao; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Mai Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án: chưa có;

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 35/QĐ-TA ngày 11/8/2020; chấp hành xong quyết định vào tháng 10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 15/7/2022 và tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Quang T1, sinh ngày 09/9/1997 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp M1, xã M2, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Thôn 1, xã A, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân lò gạch; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T2, sinh năm 1973 và bà Đỗ Bé N, sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 15/7/2022 và tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Ngọc T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Anh Phạm Trần Đăng K, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 8, xã A, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Danh H2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 theo Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố: Khoảng 18 giờ ngày 14/7/2022, tại huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Lê Văn T liên hệ mua được của một người tên Huy (không rõ nhân thân lai lịch) 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng và 01 cái dụng cụ để sử dụng ma túy thường gọi là "nỏ" với giá 50.000 đồng. Sau đó, T đến phòng trọ của Lê Quang T1 tại khu vực lò gạch Thiên Thanh, thuộc thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. T rủ T1 cùng sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Tại đây, T hỏi *"Có đồ xúc không"* (dụng cụ dùng để xúc ma túy đá) thì T1 đi lấy một đoạn ống hút đưa cho T; T tiếp tục bảo T1 đi lấy 01 cái chai, T1 đi lấy 01 chai nhựa đổ nước vào chai và lấy cái nắp chai màu đỏ đã khoét sẵn 02 lỗ đang để sau bếp gai đưa cho T; T gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng co dãn được và 01 cái "nỏ" vào 02 lỗ của nắp chai và vặn nắp chai, tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy; sau đó T dùng ống hút xúc ma túy đổ vào "nỏ", dùng bật lửa hơ nóng phía dưới "nỏ" chỗ có ma tuý để đốt và hút ma tuý; rồi T đưa cho T1 hút, sử dụng ma túy. T và T1 thay phiên nhau hút được khoảng 02 đến 03 lượt ma túy thì anh Phạm Trần Đăng K đến cùng sử dụng ma túy; T, T1 và K thay phiên nhau hút ma túy được khoảng 04 đến 05 lượt, thì Lê Ngọc T3 đi làm về, T rủ T3 sử dụng ma túy và T3 ngồi xuống cùng sử dụng ma túy đã có sẵn trong "nỏ"; mỗi người thay nhau hút được khoảng 01 đến 02 lượt thì T lấy xe chở K về nhà của K. Lúc này, anh Danh H2 gọi điện thoại cho T, T rũ H2 qua phòng trọ của T1 sử dụng ma túy, H2 đồng ý và đến phòng trọ của T1, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho H2 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Gia An phát hiện bắt quả tang, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 768/2022/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: *"Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0.0352gam; là Methamphetamine"*.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSND-TL ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1

về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 đều phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 mỗi bị cáo với mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ - Ngày 15/7/2022.

Các bị cáo thống nhất với tội danh, điều khoản pháp luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng anh Lê Ngọc T3, anh Phạm Trần Đăng K, anh Danh H2 tham gia tố tụng; tại phiên tòa anh K vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Danh H2 vắng mặt không có lý do; tuy nhiên những người làm chứng này đã khai báo đầy đủ, rõ ràng có trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt những người làm chứng này không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án; các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng pháp luật.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Các bị cáo bị truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt cao nhất đến 15 năm tù, là thuộc tội phạm rất nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện trên địa bàn huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố

tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

[4] Về định tội danh; tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

[4.1] Về định tội danh:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/7/2022, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô đến đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc thị trấn võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận gặp một người tên Huy, mua được 01 tép ma túy với giá 200.000đồng và 01 cái dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy làm bằng thủy tinh thường gọi là cái "nỏ" với giá 50.000đồng. T đem ma túy và "nỏ" đến phòng trọ của bị cáo Lê Quang T1 tại khu vực lò gạch Thiên Thanh thuộc thôn 1, xã A, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận và rủ T1 cùng sử dụng ma túy thì T1 đồng ý, cho T vào phòng trọ. Tại đây, T1 lấy 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng đưa cho T dùng để xúc ma túy, lấy 01 cái chai nhựa màu xanh, đổ nước vào chai và lấy 01 cái nắp chai màu đỏ đã được đục sẵn 02 lỗ đang để trên bếp ga đưa cho T; T gắn "nỏ" và ống hút co giãn được vào 02 lỗ của nắp chai, vặn nắp vào chai tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi dùng 01 đoạn ống hút xúc ma túy bỏ vào trong "nỏ", dùng quẹt ga đốt nóng "nỏ" tại vị trí chứa ma túy, dùng miệng ngậm vào đầu ống hút đã gắn vào nắp chai và sử dụng ma túy; sau đó T đưa dụng cụ cho T1 sử dụng ma túy; đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, T gọi điện thoại rủ anh Phạm Trần Đăng K đến phòng của T1 sử dụng ma túy, K đồng ý và di đến phòng trọ của T1 rồi tự lấy dụng cụ sử dụng ma túy; một lúc sau, Lê Ngọc T3 đi làm về, T rủ T3 sử dụng ma túy và lấy dụng cụ đưa cho T3 sử dụng ma túy. Sau đó, anh Danh H2 gọi điện thoại cho T, T rủ H2 đến phòng của T1 sử dụng ma túy thì H2 đồng ý, đến phòng trọ của T và T1 đưa dụng cụ cho H2 sử dụng ma túy.

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng mà túy là vi phạm pháp luật; thế nhưng chỉ vì muốn sử dụng ma túy; các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, cố ý trái phép thực hiện hành vi cung cấp ma túy, địa điểm và chuẩn bị, cung cấp dụng cụ để cùng người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy là *"Methamphetamine"* (Theo Bản kết luận giám định số 768/2022/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận). Do đó hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các bị cáo và Phạm Trần Đăng K, Lê Ngọc T3, Danh H2 cùng sử dụng, do đó hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp *"Đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình

Thuận truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về hướng xử lý:

Hành vi các bị cáo đã thực hiện là vi nguy hiểm cho xã hội; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân; bị cáo Lê Văn T có 01 tiền sự, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời hạn 18 tháng, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý hành chính, tuy nhiên sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, bị cáo không cố gắng rèn luyện, tu dưỡng, cai nghiện, sống có ích cho gia đình xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của Pháp luật hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và nhân thân của các bị cáo; cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian phù hợp, để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định và tình khoan hồng của Pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy, tích cực chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho các bị cáo cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Quang T1 đã đồng ý, tham gia, giúp sức, cung cấp địa điểm, chuẩn bị một số công cụ như ống hút, chai nhựa và nắp chai nhựa cho bị cáo T chế dụng cụ cho các bị cáo và những người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T tham gia tổ chức với vai trò, tính chất, mức độ quan trọng, tích cực hơn so với bị cáo T1; hơn nữa bị cáo T đã có 01 tiền sự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo T với mức án cao hơn bị cáo T1 là phù hợp với với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và nhân thân của từng bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 ống thủy tinh có một đầu hình cầu cùng 0,0113gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 768 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi giấy mã số 2121634; 01 túi nylon mã số 2110832; 01 chai nhựa màu xanh, có nắp chai màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng co giãn được; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 15,5cm. Đây đều là vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc là công cụ phạm tội. Do đó cần cần căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm

2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy các vật chứng này.

Đối với vật chứng là 01 cái điện thoại hiệu VSMART màu đen của bị cáo Lê Văn T, là phương tiện bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Do đó cần cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước vật chứng này.

(Hiện các vật chứng đều đang được giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/11/2022 - Bút lục số 184).

[6] Về án phí:

Cần căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với một người tên Huy đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Lê Văn T thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tánh Linh chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này nên đang tiếp tục điều tra, xác minh và chưa khởi tố là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

Đối anh Phạm Trần Đăng K, anh Lê Ngọc T3, anh Danh H2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tánh Linh chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 đều phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn T, 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ – Ngày 15/7/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ – Ngày 15/7/2022.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 ống thủy tinh có một đầu hình cầu cùng 0,0113gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 768 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi giấy mã số 2121634; 01 túi nylon mã số 2110832; 01 chai nhựa màu xanh, có nắp chai màu đỏ, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng co giãn được; 01 đoạn ống hút nhựa màu trằng dài 15,5cm

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước vật chứng gồm: 01 cái điện thoại hiệu VSMART màu đen của bị cáo Lê Văn T.

(Hiện nay các vật chứng đều đang được giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/11/2022 - Bút lục số 184).

[4]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Quang T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – Ngày 27/12/2022 (Đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện Tánh Linh;
- CQ THAHS CA H. Tánh Linh;
- NTG CA huyện Tánh Linh;
- UBND xã A;
- Sở TP tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.